

Số: 437/TB-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện**  
**nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng đợt 1 năm 2020**

Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) thông báo về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng đợt 1 năm 2020 như sau:

1. Điều kiện tham gia

- Tổ chức, cá nhân có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tổ chức, cá nhân không vi phạm Hợp đồng đối với các nhiệm vụ đang triển khai do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý đến thời điểm đăng ký.

2. Hồ sơ đăng ký đăng ký

a) Thành phần hồ sơ

-Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu A1-TMNCKHCN hoặc mẫu A2-TMNVKHXHNV); Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm (mẫu A3-TMDASXTN); Thuyết minh Đề án khoa học (mẫu A4- TMDAKH);

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu A5-LLTC);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và các cộng tác viên tham gia nhiệm vụ (Mẫu A6-LLKH);

b) Số lượng hồ sơ

01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, kèm theo 6 bộ hồ sơ photo và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng PDF hoặc Word và không đặt mật khẩu).

Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì, tên chủ nhiệm nhiệm vụ;

- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

3. Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Bộ phận một cửa - Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3).

4. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày **31 tháng 3 năm 2020**. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi trên dấu của bưu điện (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc biên nhận từ bộ phận một cửa (trường hợp nộp trực tiếp).

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ đăng ký trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định.

Đề nghị tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, danh mục nhiệm vụ chi tiết và mẫu biểu được công bố tại trang thông tin điện tử của Sở KH&CN, địa chỉ: [www.dost.hochiminhcity.gov.vn/](http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/).

**Nơi nhận:**

- Các trường Đại học, Cao đẳng;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Các tổ chức hoạt động KH&CN;
- Quỹ PTKHCN (đề biết);
- PGĐ Phụ trách (đề biết);
- Lưu: VT, QLKH. (1b), Tr (...).



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Việt Dũng**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

**ĐẠT HÀNG NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số 437/TB-SKHCN ngày 04 tháng 3 năm 2020)

| TT | Văn bản đặt hàng         | Đơn vị đặt hàng                       | Tên nhiệm vụ   | Mục tiêu   | Sản phẩm   | Ghi chú |
|----|--------------------------|---------------------------------------|--|--|--|---------|
| 1  | <u>2138/UBND</u>         | Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ         | Nghiên cứu thiết bị kiểm tra nhanh chất chống ruồi và chất tẩy trắng trong chế biến thủy sản                                       | Thiết bị có thể kiểm tra nhanh sự hiện diện của chất chống ruồi và chất tẩy trắng trong chế biến thủy sản<br>Tiến tới sản xuất phục vụ nhu cầu kiểm tra nhanh không chỉ ứng dụng trong chế biến thủy sản mà cho các ngành thực phẩm khác.  | Thiết bị kiểm tra nhanh chất chống ruồi và chất tẩy trắng trong chế biến thủy sản<br>Quy trình công nghệ sản xuất, hướng dẫn sử dụng   |         |
| 2  | <u>3098/KH-UBND</u>      | Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | Các nhiệm vụ nghiên cứu nhằm hỗ trợ tăng sản lượng, mẫu mã sản phẩm, giảm chi phí trong sản xuất túi, bao bì thân thiện môi trường | Phát triển, triển khai sử dụng mô hình 3T (Tiết giảm - Tái sử dụng - Tái chế) nhằm giảm thiểu việc sử dụng, tăng cường tái sử dụng và tái chế túi ni lông trong các hoạt động; Giảm thiểu việc sử dụng, tăng cường tái sử dụng và tái chế túi ni lông trong các hoạt động; Nghiên cứu công nghệ tiên tiến tái chế chất thải nhựa và túi ni lông khó phân hủy trở thành các sản phẩm hữu ích, thân thiện môi trường.                                | Các sản phẩm hỗ trợ tăng sản lượng, mẫu mã sản phẩm, giảm chi phí trong sản xuất túi, bao bì thân thiện môi trường   |         |
| 3  | <u>1711/SDL-QHPTTNDL</u> | Sở Du lịch                            | Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng trong không gian văn hóa đô thị   | 1. Xây dựng và thiết lập mô hình điểm đến du lịch mang tính cộng đồng tại một số khu vực trên địa bàn một số quận; phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc độc đáo của cộng đồng dân cư tại địa phương nhằm tạo ra trải nghiệm mới, đặc sắc thu hút khách du lịch đến khám phá;<br>2. Tăng thu nhập và cơ hội việc làm cho người dân địa phương;<br>3. Làm tiền đề để phát triển loại hình du lịch này ở các khu vực khác trên cả nước. | Xây dựng một mô hình vận hành phát triển du lịch kèm theo các nguyên tắc hoạt động phù hợp với đặc thù của các quận được lựa chọn thực hiện<br>Thiết kế và triển khai xây dựng hoàn chỉnh các gói sản phẩm tour trải nghiệm tại các quận được lựa chọn thực hiện để kết hợp được yếu tố cộng đồng bền vững và tạo điểm nhấn để thu hút du khách<br>Triển khai mô hình vận hành và mô hình sản phẩm du lịch cộng đồng vào thực tế trên địa bàn các quận được lựa chọn thực hiện |         |

| TT | Văn bản<br>đặt hàng  | Đơn vị đặt<br>hàng                          | Tên nhiệm vụ   | Mục tiêu   | Sản phẩm   | Ghi<br>chú |
|----|--|---|--|--|--|------------|
| 4  | <u>8825/VP-DT</u>  | Ủy ban nhân<br>dân Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Đánh giá nguyên nhân sụt lở đất, rừng<br>trên khu vực sông Gò Gia trên địa bàn<br>huyện Cần Giuộc và đề xuất các giải<br>pháp nhằm ngăn ngừa   | Đánh giá được nguyên nhân sụt lở đất, rừng<br>trên khu vực sông Gò Gia<br>Đề xuất các giải pháp (Công nghệ, quản lý)<br>nhằm giảm thiểu, ngăn ngừa tình trạng sụt<br>lở đất.   | - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt,<br>kiến nghị.<br>- Hệ thống các giải pháp<br>- Bản đồ hiện trạng sụt lở, Bản đồ dự<br>báo                                   |            |
| 5  | <u>2548/UBND</u>   | Ủy ban nhân<br>dân huyện Cần<br>Giuộc       | Nghiên cứu sản xuất giống cá dưa nhân<br>tạo bằng con giống tự nhiên   | Tạo ra được giống cá dưa phù hợp với điều<br>kiện Cần Giuộc  | Quy trình nhân giống cá dưa nhân tạo<br>bằng con giống tự nhiên  |            |
| 6  | 2129/QĐ-<br>UBND   | Ủy ban nhân<br>dân Thành phố                | Nghiên cứu, xây dựng định mức hàm<br>lượng các chất ô nhiễm có trong nước<br>thải chưa qua xử lý của từng loại hình<br>sản xuất  | Kết quả của nhiệm vụ là cơ sở cho việc thu<br>đúng, thu đủ các đối tượng xả thải trên địa<br>bàn thành phố theo quy định, khuyến khích<br>sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng nước đã<br>qua xử lý, hạn chế xả thải và hạn chế việc<br>gây ô nhiễm môi trường, tạo sự công bằng,<br>bình đẳng trong thực hiện nghĩa vụ nộp phí<br>của các cơ sở xả thải. | Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt.<br>Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá<br>các chất ô nhiễm có trong nước thải<br>chưa qua xử lý của từng loại hình sản<br>xuất |            |
| 7  | <u>1486/UBND-<br/>KT</u>   | Ủy ban nhân<br>dân Thành phố                | Nghiên cứu xây dựng hệ thống sản<br>xuất, thu hoạch và đóng gói muối   | Đề xuất được hệ thống sản xuất, thu hoạch<br>và đóng gói muối phù hợp với điều kiện<br>huyện Cần Giuộc   | Hệ thống sản xuất, thu hoạch và<br>đóng gói muối phù hợp với điều kiện<br>huyện Cần Giuộc  |            |
| 8  | 16081/SXD-<br>VLXD   | Sở Xây dựng                                 | Đánh giá tác động và ứng dụng tro, xỉ,<br>thạch cao FGD, thạch cao PG, làm vật<br>liệu san lấp trong các công trình xây<br>dựng  |  |  |            |
| 9  |  |   | Nghiên cứu ứng dụng tro, xỉ để sản<br>xuất vật liệu xây dựng   |  |  |            |
| 10 | Thực hiện<br>theo văn bản<br>chỉ đạo số<br>4919/UBND-<br>DT ngày<br>08/8/2017<br>của Ủy ban<br>nhân dân<br>Thành phố | Ủy ban nhân<br>dân Thành phố                | Nghiên cứu ứng dụng tro, xỉ, bùn chứa<br>sulfat canxi, sulfat magie nhằm sản<br>xuất vật liệu chống thấm cho các công<br>trình đê, đập, bãi chôn lấp chất thải rắn<br>tại Tp.Hồ Chí Minh |  |  |            |
| 11 |  |   | Nghiên cứu chế tạo thiết bị xử lý tro xỉ<br>than, thạch cao của nhiệt điện than làm<br>phụ gia xi măng, gạch không nung,<br>khối bê tông lán biển  |  |  |            |

| TT | Văn bản đặt hàng   | Đơn vị đặt hàng           | Tên nhiệm vụ   | Mục tiêu | Sản phẩm  | Ghi chú |
|----|--|---------------------------|--|----------|---|---------|
| 12 |  |                           | Nghiên cứu, ứng dụng tro bay, xỉ làm nguyên liệu sản xuất xi măng Portland   |          |   |         |
| 13 |  |                           | Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến ngành nông nghiệp đô thị, công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và đề xuất các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. |          |   |         |
| 14 |  |                           | Nghiên cứu chọn tạo, thử nghiệm và ứng dụng giống cây trồng mới thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu   |          |   |         |
| 15 |  |                           | Nghiên cứu chọn, tạo một số giống rau, hoa có năng suất, chất lượng cao và khả năng chịu điều kiện nhiệt độ cao ở thành phố Hồ Chí Minh  |          |  |         |
| 16 | Thực hiện theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố |                           | Nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật trong canh tác thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu  |          |   |         |
| 17 |  | Ủy ban nhân dân Thành phố | Nghiên cứu các biện pháp bảo đảm an ninh năng lượng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu  |          |   |         |
| 18 |  |                           | Nghiên cứu các giải pháp (công nghệ, quản lý) nhằm giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực và ứng phó với biến đổi khí hậu   |          |   |         |
| 19 |  |                           | Xây dựng các dự án thí điểm về vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh dưới tác động của biến đổi khí hậu  |          |   |         |

| TT | Văn bản<br>đặt hàng | Đơn vị đặt<br>hàng | Tên nhiệm vụ  | Mục tiêu | Sản phẩm | Giải<br>chú |
|----|---------------------|--------------------|---|----------|----------|-------------|
| 20 |                     |                    | <p>Nghiên cứu và quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở nông nghiệp nông thôn, phòng chống giảm nhẹ thiên tai... theo hướng tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó đặc biệt chú trọng đến vấn đề nhiệt độ tăng và nước biển dâng</p> |          |          |             |
| 21 |                     |                    | <p>Nghiên cứu quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy, hải sản thích ứng với biến đổi khí hậu</p>  |          |          |             |